

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ S, TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 36/2020/TLST-VHNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Liêu Văn H**; Địa chỉ: Số 426, đường T, khóm T, phường M, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Bà **Võ Thu P**; Địa chỉ: Số 426A, đường T, khóm T, phường M, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Liêu Văn H, bà Võ Thu P chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Hôn nhân của ông H, bà P được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, không áy ép buộc. Trong thời gian chung sống ông H, bà P phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng bất đồng về quan điểm sống. Ông H, bà P đã nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng hàn gắn không được, ông bà đã sống ly thân từ tháng 8/2017 cho đến nay. Khi ông H, bà P sống ly thân thì ông, bà không còn quan tâm, chăm sóc nhau.

Nay ông Liêu Văn H, bà Võ Thu P nhận thấy hiện nay ông, bà đều có cuộc sống riêng, không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Từ đó ông, bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của ông H, bà P.

Xét thấy, thực trạng mâu thuẫn giữa ông Liêu Văn H, bà Võ Thu P đã đến

mức trầm trọng, vợ chồng ông, bà đã sống ly thân từ ngày tháng 8/2017 cho đến nay. Hiện nay ông Liêu Văn H, bà Võ Thu P không còn chung sống như vợ chồng, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, công nhận sự thuận tình ly hôn của ông Liêu Văn H, bà Võ Thu P.

[2]. Về con chung: Ông Liêu Văn H, bà Võ Thu P tự khai có hai người con chung tên Liêu Bảo T, sinh ngày 29/01/2004, Liêu Bảo T, sinh ngày 18/10/2005. Sau khi ly hôn ông, bà thống nhất giao con chung tên Liêu Bảo T, sinh ngày 29/01/2004, Liêu Bảo T, sinh ngày 18/10/2005 cho ông Liêu Văn H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, bà P không cấp dưỡng nuôi cháu T, cháu T.

[3]. Về tài sản chung: Ông Liêu Văn H, bà Võ Thu P tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Ông Liêu Văn H, bà Võ Thu P tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Ông Liêu Văn H, bà Võ Thu P mỗi người đồng ý chịu số tiền 150.000 đồng. Xét thấy, việc thỏa thuận của ông, bà phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên có cơ sở chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thu P và ông Liêu Văn H thuận tình ly hôn;

1.2 Về con chung: Bà Võ Thu P và ông Liêu Văn H thống nhất giao con chung tên Liêu Bảo T, sinh ngày 29/01/2004, Liêu Bảo T, sinh ngày 18/10/2005. Sau khi ly hôn ông, bà thống nhất giao con chung tên Liêu Bảo T, sinh ngày 29/01/2004, Liêu Bảo T, sinh ngày 18/10/2005 cho ông Liêu Văn H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

1.3 Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Bà Võ Thu Phương không cấp dưỡng nuôi cháu Liêu Bảo Toàn, Liêu Bảo Tín.

Bà Võ Thu P có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Liêu Bảo T, sinh ngày 29/01/2004, Liêu Bảo T, sinh ngày 18/10/2005 mà không ai được cản trở.

1.4 Về tài sản chung: Bà Võ Thu P và ông Liêu Văn H tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

1.5 Về nợ chung: Bà Võ Thu P và ông Liêu Văn H tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Bà Võ Thu P và ông Liêu Văn H mỗi người đồng ý chịu là 150.000 đồng nhưng được trừ tiền tạm ứng lệ phí do Bà Võ Thu P và ông Liêu Văn H đã nộp theo biên lai thu số **0001791** và **0001792** cùng ngày **13/4/2020** của Chi cục thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Bà Võ Thu P và ông Liêu Văn H đã nộp xong lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TPS;
- Chi cục THADS TPS;
- UBND phường M, TPS, tỉnh Sóc Trăng.
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Định